



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 05/04/2026 (Chủ Nhật)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
0.8	21:15	01:15	↗
3.5	03:48	07:00	↙
2	09:30	12:45	↗
3.5	14:48	18:15	↙
0.8	21:45	01:45	↗

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Thịnh	CATLAI EXPRESS	9.5	172	18,848	P/s3 - BNPH	02:30	//0530	A1-TM
2	Đặng	KMTC SINGAPORE	9.1	172	16,659	P/s3 - CL7	02:30	//0530	A3-A6
3	Đ.Minh	DONGJIN CONFIDENT	9.7	172	18,340	P/s3 - CL1	03:30	//0630	A2-A5
4	V.Đũng	JOSCO ALMA	7	146	9,972	H25 - TCHP	07:30	// SR	01-12
5	T.Tùng - H.Thanh	ARCHER	9.5	223	27,779	P/s3 - CL4-5	08:00	//1100	A3-A6
6	Phú	DING XIANG TAI PING	9.2	185	23,779	P/s3 - CL4	09:00	//1200	-A1-AB02
7	Duyệt	ZHONG GU XIONG AN	8.9	180	28,554	P/s3 - CL3	09:00	//1200	-A2-A5
8	V.Hoàng	MAERSK KEELUNG	10.7	186	32,416	P/s3 - CL5	14:30	//1800	A1-A5
9	Uy	SITC ZHENGDE	9.9	172	19,011	P/s3 - CL7	14:30	//1800	A3-A6
10	M.Hùng	STRAITS CITY	8.4	142	9,587	P/s3 - CL2	14:30	//1800(1)	A2-08
11	M.Cường	HAIAN IRIS	6.8	147	9,963	H25 - TCHP	15:00	SR	01-12
12	Tín	HAI TIAN LONG	5.3	98	3,609	P/s1 - CL1	15:00	//1800(2)	A2-08
13	Tân	INCEDA	8.8	172	19,035	P/s3 - BNPH	21:00	//0000	
14	Giang	TRUONG AN 03	7.1	111	3,640	H25 - CanGio	03:00	ĐX, SR	
15	N.Minh - Quyên	MINH HOANG 88 + TAN CANG 375	3.5	173	7,055	P/s3 - 696	05:00	ĐX	